

Phụ lục VI  
Appendix VI

CÔNG TY CỔ PHẦN  
BỘT GIẶT NET  
NET DETERGENT JOINT - STOCK  
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 11/2026/CBTT-NET

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2026  
Dong Nai, 30 July 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET/ NET DETERGENT JOINT - STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ Stock code: NET

- Địa chỉ/Address: Đường D4, Khu Công nghiệp Lộc An – Bình Sơn, Phường Long Thành, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam/ D4 Street, Loc An – Binh Son Industrial Zone, Long Thanh Ward, Dong Nai City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0251.3682.102

Fax: 0251.3682.106

- E-mail: botgiatnet@netcovn.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026.  
Semi-Annual Corporate Governance Report 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/7/2026 tại đường dẫn <https://netcovn.com.vn/cong-bo-thong-tin/> This information was published on the Company's website on 30 July 2026, as in the link <https://netcovn.com.vn/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026/Semi-Annual Corporate Governance Report 2026

Đại diện tổ chức/Organization representative  
Người đại diện theo pháp luật/Legal representative/



**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(6 tháng năm 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Bột giặt NET**
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường D4, Khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, Phường Long Thành, Thành phố Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3682102 - 0251 3682103
- Vốn điều lệ: 223.983.740.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NET
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị (gồm Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị) và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

| STT | Số Nghị quyết        | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/NET | 17/4/2026 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025;</li><li>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2025;</li><li>3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;</li><li>4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty;</li><li>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2025 của Công ty;</li><li>6. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026;</li><li>7. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị năm 2026;</li><li>8. Phê duyệt giao dịch liên quan giữa Công ty với Công ty TNHH Masan HPC và/hoặc bất kỳ Công ty nào khác là công ty có liên quan của Công ty TNHH Masan HPC;</li><li>9. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:<ol style="list-style-type: none"><li>1. Ông Trương Công Thắng;</li><li>2. Bà Nguyễn Hoàng Yến;</li><li>3. Ông Huỳnh Việt Thắng;</li></ol></li></ol> |



| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung                                                                                               |
|-----|---------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | 4. Ông Đoàn Quốc Hưng;<br>5. Bà Chu Phương Linh;<br>6. Ông Phạm Hữu Tin; và<br>7. Ông Nguyễn Hồng Hải. |

## II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”):

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ<br>(TV HĐQT độc lập/ TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT |                 |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------|
|     |                       |                                                       | Ngày bổ nhiệm                     | Ngày miễn nhiệm |
| 1.  | Ông Trương Công Thắng | Chủ tịch HĐQT không điều hành                         | 23/4/2021                         | -               |
| 2.  | Bà Nguyễn Hoàng Yến   | Thành viên HĐQT không điều hành                       | 23/4/2021                         | -               |
| 3.  | Ông Vũ Quốc Tuấn      | Thành viên HĐQT không điều hành                       | 19/4/2022                         | 17/4/2026       |
| 4.  | Ông Đoàn Quốc Hưng    | Thành viên độc lập HĐQT                               | 17/4/2026                         | -               |
| 5.  | Ông Huỳnh Việt Thắng  | Thành viên độc lập HĐQT                               | 23/4/2021                         | -               |
| 6.  | Bà Chu Phương Linh    | Thành viên HĐQT không điều hành                       | 25/6/2025                         | -               |
| 7.  | Ông Phạm Hữu Tin      | Thành viên HĐQT không điều hành                       | 25/6/2025                         | -               |
| 8.  | Ông Nguyễn Hồng Hải   | Thành viên HĐQT không điều hành                       | 17/4/2024                         | -               |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp      |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1.  | Ông Trương Công Thắng | 2/2                      | 100%              | -                            |
| 2.  | Bà Nguyễn Hoàng Yến   | 2/2                      | 100%              | -                            |
| 3.  | Ông Vũ Quốc Tuấn      | 1/1                      | 100%              | Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2026 |
| 4.  | Ông Đoàn Quốc Hưng    | 1/1                      | 100%              | Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2026   |
| 5.  | Ông Huỳnh Việt Thắng  | 2/2                      | 100%              | -                            |
| 6.  | Bà Chu Phương Linh    | 2/2                      | 100%              | -                            |
| 7.  | Ông Phạm Hữu Tin      | 2/2                      | 100%              | -                            |
| 8.  | Ông Nguyễn Hồng Hải   | 2/2                      | 100%              | -                            |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo từ HĐQT.
- Giám sát, chỉ đạo các dự án đầu tư của Công ty.
- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (6 tháng năm 2026):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung chính                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.  | 01/NQ-HĐQT-NET/2026      | 26/02/2026 | Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. | 100%            |

|    |                     |           |                                                                                 |      |
|----|---------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|------|
| 2. | 02/NQ-HĐQT-NET/2026 | 27/3/2026 | Phê duyệt các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua. | 100% |
| 3. | 03/NQ-HĐQT-NET/2026 | 17/4/2026 | Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán của Công ty.          | 100% |

### III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán (UBKT):

| STT | Thành viên UBKT      | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV UBKT |                 | Trình độ chuyên môn     |
|-----|----------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-------------------------|
|     |                      |            | Ngày bổ nhiệm                     | Ngày miễn nhiệm |                         |
| 1.  | Ông Huỳnh Việt Thắng | Chủ tịch   | 23/4/2021                         | -               | Cử nhân Kinh tế         |
| 2.  | Ông Phạm Hữu Tín     | Thành viên | 25/6/2025                         | -               | Thạc sỹ Quản lý kinh tế |

#### 2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trong 6 tháng năm 2026:

| STT | Thành viên UBKT      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1.  | Ông Huỳnh Việt Thắng | 1/1                 | 100%              | 100%             | -                       |
| 2.  | Ông Phạm Hữu Tín     | 1/1                 | 100%              | 100%             | -                       |

#### 3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Ban điều hành thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định Hội đồng Quản trị và các quy định khác của Pháp luật.
- Báo cáo tài chính kết thúc năm 2025 và các báo cáo tài chính quý 1 năm 2026 của Công ty được lập phản ánh trung thực về kết quả tài chính, tình hình hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết/Quyết định Hội đồng Quản trị được ban hành phù hợp thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, nội dung Nghị quyết/Quyết định tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và kịp thời đáp ứng hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ủy ban kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua việc được cung cấp, tiếp cận đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính kết thúc năm 2025 và các báo cáo tài chính quý 1 năm 2026 của Công ty.

#### 5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có): không có.



**IV. Ban điều hành:**

| STT | Thành viên Ban điều hành                                                        | Năm sinh   | Trình độ chuyên môn                                     | Ngày bổ nhiệm | Ngày từ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|
| 1.  | Ông Mai Đức Lâm - Tổng Giám đốc<br>(đồng thời là Người đại diện theo pháp luật) | 23/3/1974  | Thạc sĩ kinh tế (MBA), cử nhân Hóa học, cử nhân Anh văn | 01/3/2024     | -                        |
| 2.  | Ông Phạm Quốc Cường – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công nghệ & Sản xuất          | 10/01/1971 | Cử nhân Hóa học                                         | 25/8/2020     | -                        |

**V. Kế toán trưởng:**

| STT | Họ và tên             | Năm sinh   | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày từ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|-----------------------|------------|---------------------|---------------|--------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Thành Luân | 01/01/1985 | Cử nhân kinh tế     | 01/8/2022     | -                        |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

- Đa số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty cho các công ty đại chúng.
- Ngoài ra, các cán bộ quản lý cũng được cập nhật thường xuyên các quy định được ban hành liên quan đến quản trị doanh nghiệp áp dụng đối với công ty đại chúng, tham gia hội thảo trực tuyến về nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt tổ chức bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.**

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: *vui lòng xem Phụ lục 1 đính kèm.*
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp               | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ          | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/<br>HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)                       | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.          | Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan | Người có liên quan của người nội bộ | 030201744 0, cấp ngày 31/05/200 0 tại TP. HCM | 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 6 tháng năm 2026                | Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ-NET/2026   | Bán hàng hóa và dịch vụ: 339.404.999.636<br>Mua hàng hóa: 1.132.935.303 |         |

| S<br>T<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân                                                         | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan với<br>công ty   | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp                    | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ liên<br>hệ                                    | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua    | Nội dung, số<br>lượng, tổng<br>giá trị giao<br>dịch (đồng) | Ghi<br>chú |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|
| 2.          | Công ty<br>TNHH Một<br>Thành viên<br>Công nghiệp<br>Masan                         | Người<br>có liên<br>quan của<br>người<br>nội bộ | 370042492<br>3, cấp ngày<br>10/6/2002<br>tại Bình<br>Dương. | Lô 06, KCN<br>Tân Đông<br>Hiệp A,<br>Phường Dĩ<br>An, Thành<br>phố Hồ Chí<br>Minh | 6<br>tháng<br>năm<br>2026                         | Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ số<br>01/NQ-<br>ĐHĐCĐ-<br>NET/2026 | Mua hàng hóa:<br>12.540.000                                |            |
| 3.          | Nhà máy<br>Hóa chất<br>Biên Hòa –<br>Công ty CP<br>Hóa chất Cơ<br>bản Miền<br>Nam | Tổ chức<br>liên quan<br>của cổ<br>đồng lớn      | 030144626<br>0-001 ngày<br>03/12/200<br>3 tại Đồng<br>Nai   | Đường Số<br>5, Phường<br>Trần Biên,<br>Tỉnh Đồng<br>Nai                           | 6<br>tháng<br>năm<br>2026                         | Nghị quyết<br>số 05/NQ-<br>HĐQT-<br>NET/2023           | Mua hàng hóa:<br>16.029.415.50<br>0                        |            |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Công ty không có Công ty con và không nắm quyền kiểm soát Công ty khác.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm.*
  - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *không có.*
  - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *không có.*

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *vui lòng xem Phụ lục 3 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có.*

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.**

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Cty.



**TRƯỜNG CÔNG THẮNG**



Phụ lục 1 - Danh sách về người có liên quan của Công ty

| ST T                                                                       | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản GĐCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty              | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do        | Mối quan hệ liên quan với Công ty                      |
|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------|
| <b>A. Thành viên Hội đồng Quản trị; Ủy ban kiểm toán; Kiểm toán nội bộ</b> |                       |                         |                                  |             |                   |         |                                       |                                         |                                           |              |                                                        |
| 1.                                                                         | Ông Trương Công Thắng |                         | Chủ tịch HĐQT                    |             |                   |         |                                       | 23/4/2021                               | -                                         | -            | Người quản lý Công ty và Người đại diện theo Pháp luật |
| 2.                                                                         | Bà Nguyễn Hoàng Yến   |                         | Thành viên HĐQT                  |             |                   |         |                                       | 23/4/2021                               | -                                         | -            | Người quản lý Công ty                                  |
| 3.                                                                         | Ông Vũ Quốc Tuấn      |                         | Thành viên HĐQT                  |             |                   |         |                                       | 19/4/2022                               | 17/4/2026                                 | Hết nhiệm kỳ | Người quản lý Công ty                                  |
| 4.                                                                         | Ông Đoàn Quốc Hưng    |                         | Thành viên HĐQT                  |             |                   |         |                                       | 17/4/2026                               | -                                         | Bổ nhiệm mới | Người quản lý Công ty                                  |
| 5.                                                                         | Ông Huỳnh Việt Thắng  |                         | Thành viên HĐQT và Chủ tịch UBKT |             |                   |         |                                       | 23/4/2021                               | -                                         | -            | Người quản lý Công ty                                  |
| 6.                                                                         | Ông Nguyễn Hồng Hải   |                         | Thành viên HĐQT                  |             |                   |         |                                       | 17/4/2024                               | -                                         | -            | Người quản lý Công ty                                  |
| 7.                                                                         | Bà Chu Phương Linh    |                         | Thành viên HĐQT                  |             |                   |         |                                       | 25/6/2025                               | -                                         | -            | Người quản lý Công ty                                  |

| ST T                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty                                 | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------|-------------|-------------------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------|
| 8.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ông Phạm Hữu Tín      |                         | Thành viên HĐQT và Thành viên UBKT                  |             |                   |         |                                          | 25/6/2025                               | -                                         |       | Người quản lý Công ty                                |
| 9.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bà Nguyễn Thu Hiền    |                         | Trưởng phòng kiểm toán nội bộ; Người phụ trách KTNB |             |                   |         |                                          | 01/4/2021                               | -                                         |       | Người quản lý Công ty                                |
| <b>B. Thành viên Ban Giám đốc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                       |                         |                                                     |             |                   |         |                                          |                                         |                                           |       |                                                      |
| 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ông Mai Đức Lâm       |                         | Tổng Giám đốc                                       |             |                   |         |                                          | 01/3/2024                               | -                                         | -     | Người quản lý Công ty; Người đại diện theo Pháp luật |
| 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ông Phạm Quốc Cường   |                         | Phó Tổng Giám đốc                                   |             |                   |         |                                          | 08/2007                                 | -                                         | -     |                                                      |
| <b>C. Kế toán trưởng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       |                         |                                                     |             |                   |         |                                          |                                         |                                           |       |                                                      |
| 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ông Nguyễn Thành Luân |                         | Kế toán trưởng                                      |             |                   |         |                                          | 01/8/2022                               | -                                         | -     |                                                      |
| <b>D. Danh sách Vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc và người nội bộ khác:</b><br><i>Vui lòng xem chi tiết trong Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ nêu tại Phụ lục 3</i> |                       |                         |                                                     |             |                   |         |                                          |                                         |                                           |       |                                                      |
| <b>E. Công ty mẹ, Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ:</b>                                                                                                                                                                                                                                                       |                       |                         |                                                     |             |                   |         |                                          |                                         |                                           |       |                                                      |



| ST T                                                                                                                                                                                                 | Tên tổ chức/cá nhân                  | Tài khoản GĐCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                        | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm chấm dứt là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|---------------------|-------------|-------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------|
| 1.                                                                                                                                                                                                   | Công ty TNHH Masan HPC               | -                       | -                   | 0316076125  | 20/12/2019        | Sở Tài chính TP.HCM        | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh         | -                                       | -                                        | -     | Công ty mẹ                                                    |
| 2.                                                                                                                                                                                                   | Ông Phạm Hồng Sơn                    | -                       | Chủ tịch Công ty    |             |                   |                            |                                                              | -                                       | -                                        | -     | Người quản lý và Người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ |
| 3.                                                                                                                                                                                                   | Bà Lê Diệu Quỳnh                     | -                       | Kiểm soát viên      |             |                   |                            |                                                              | -                                       | -                                        | -     | Người quản lý của công ty mẹ                                  |
| 4.                                                                                                                                                                                                   | Bà Phan Thị Thúy Hoa                 | -                       | Kế toán trưởng      |             |                   |                            |                                                              | -                                       | -                                        | -     | Người quản lý của công ty mẹ                                  |
| <b>F. Công ty con, Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty con: không có.</b>                                       |                                      |                         |                     |             |                   |                            |                                                              |                                         |                                          |       |                                                               |
| <b>H. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty:</b> |                                      |                         |                     |             |                   |                            |                                                              |                                         |                                          |       |                                                               |
| 1.                                                                                                                                                                                                   | Công ty TNHH Cát Tráng               | -                       | -                   | 1700553629  | 01/11/2007        | Sở Tài chính Tỉnh An Giang | 261 Nguyễn Trung Trục - KP5, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang | -                                       | -                                        | -     | Tổ chức mà Bà Nguyễn Hoàng Yến sở hữu phần vốn góp chi phối   |
| 2                                                                                                                                                                                                    | Công ty Cổ phần Phong Phú - Lâm Đồng | -                       | -                   | 5801140897  | 17/5/2012         | Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng | Tiểu khu 157, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng      | -                                       | -                                        | -     | Tổ chức mà Bà Nguyễn Hoàng Yến sở hữu cổ phần chi phối        |

| ST T                                                                                                                | Tên tổ chức/cá nhân                             | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                      | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                         | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|---------------------|-------------|-------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 2.                                                                                                                  | Công ty Cổ phần Địa ốc Vườn Xanh                | -                       | -                   | 0303332050  | 22/4/2004         | Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An | Khu dân cư Đô thị mới vườn xanh, khối 7, Xã Đô Lương, Nghệ An | -                                       | -                                         | Tổ chức mà Ông Trương Công Thắng sở hữu phần vốn góp chi phối |                                   |
| 3.                                                                                                                  | Công ty TNHH Sông Cả Vạn An                     | -                       | -                   | 0312005645  | 12/10/2012        | Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An | Cụm Công nghiệp, Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam          | -                                       | -                                         | Tổ chức mà Ông Trương Công Thắng sở hữu phần vốn góp chi phối |                                   |
| 4.                                                                                                                  | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Công Nghệ Vĩ Cuộc Sống | -                       | -                   | 0315579817  | 21/3/2019         | Sở Tài chính TP.HCM       | Số 237 Đường Võ Văn Tần, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh | -                                       | -                                         | Tổ chức mà Ông Trương Công Thắng sở hữu phần vốn góp chi phối |                                   |
| <b>G. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty</b> |                                                 |                         |                     |             |                   |                           |                                                               |                                         |                                           |                                                               |                                   |
| 1                                                                                                                   | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam                      | -                       | -                   | 0100100061  | 13/10/2010        | Sở Tài chính TP.Hà Nội    | Số 1A, phố Tráng Tiên, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội     | -                                       | -                                         | Cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp của Công ty.                  |                                   |

/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.





**Phụ lục 2** – Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

**1. Năm 2024:**

| STT | Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty                                                                                                | Giao dịch                  |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan     | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính của Bên liên quan | Mua, bán hàng hóa, dịch vụ |
| 2   | Công ty Cổ phần Mobicast                 | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan.                                                      | Mua dịch vụ                |
| 3   | Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan       | Thành viên HĐQT của Công ty là Tổng Giám đốc của Bên liên quan                                                         | Bán hàng hóa               |

**2. Năm 2025:**

| STT | Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty                                                                                                | Giao dịch                  |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan     | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính của Bên liên quan | Mua, bán hàng hóa, dịch vụ |
| 2   | Công ty Cổ phần Mobicast                 | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan                                                       | Mua dịch vụ                |
| 3   | Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage       | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan                                                       | Mua hàng hóa               |

**3. 6 tháng năm 2026:**

| STT | Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty                                                                                                | Giao dịch                  |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan     | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính của Bên liên quan | Mua, bán hàng hóa, dịch vụ |
| 2   | Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan       | Thành viên HĐQT của Công ty là Tổng Giám đốc của Bên liên quan (đến ngày 17/4/2026)                                    | Mua hàng hóa               |

Phụ lục 3 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT                                        | Họ tên                | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                 | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>A. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:</b>    |                       |                         |                                              |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1.                                         | Ông Trương Công Thắng |                         | Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| Người liên quan của Ông Trương Công Thắng: |                       |                         |                                              |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1.1                                        | Trương Công Tư        |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Cha     |
| 1.2                                        | Đặng Thị Thuận        |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ      |
| 1.3                                        | Võ Văn Lộc            |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Cha vợ  |
| 1.4                                        | Trần Thị Nhật Thanh   |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ   |
| 1.5                                        | Võ Sóng Hương         |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Vợ      |
| 1.6                                        | Trương Công Toàn      |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.7                                        | Trương Tú Chi         |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |



| STT  | Họ tên                               | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp             | Địa chỉ liên hệ                                   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.8  | Trương Thị Hương                     |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em      |
| 1.9  | Trương Thị Hoa                       |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em      |
| 1.10 | Trương Công Tuấn                     |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em      |
| 1.11 | Trương Công Tú                       |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em      |
| 1.12 | Lê Mậu Thành                         |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em rể   |
| 1.13 | Hoàng Thế Thành                      |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em rể   |
| 1.14 | Kiều Huyền Trâm                      |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em dâu  |
| 1.15 | Nguyễn Thị Hòa                       |                         |                                  |             |                   |                     |                                                   | 0                          | 0                             | Em dâu  |
| 1.16 | Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan |                         | Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc | 0302017440  | 31/5/2000         | Sở Tài chính TP.HCM | 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                          | 0                             |         |

| STT  | Họ tên                                               | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                             | Số Giấy NSH   | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ                                                                                         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|-------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.17 | Masan Consumer (Thailand) Limited                    |                         | Giám đốc                                                 | 0105559105553 | 08/7/2016         | Thái Lan                  | Lầu 4, Số 83, Amnuay Songkham Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand | 0                          | 0                             |         |
| 1.18 | Công ty Cổ phần Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM |                         | Thành viên HĐQT                                          | 0108854818    | 05/8/2019         | Sở Tài chính TP. Hà Nội   | Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngõ Quyển, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội                  | 0                          | 0                             |         |
| 1.19 | Công ty Cổ phần The CrownX                           |                         | Thành viên HĐQT                                          | 0316333118    | 16/6/2020         | Sở Tài chính TP.HCM       | 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh                                                       | 0                          | 0                             |         |
| 1.20 | Công ty Cổ phần Địa ốc Vườn Xanh                     |                         | Tổ chức mà Ông Trương Công Thắng sở hữu cổ phần chi phối | 0303332050    | 22/4/2004         | Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An | Khu dân cư Đô thị mới vườn xanh, khối 7, Xã Đô Lương, Nghệ An                                           | 0                          | 0                             |         |
| 1.21 | Công ty TNHH Sông Cả Vạn An                          |                         | Tổ chức mà Ông Trương Công Thắng sở hữu cổ phần chi phối | 0312005645    | 12/10/2012        | Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An | Cum Công nghiệp, Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                                    | 0                          | 0                             |         |
| 1.22 | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Công Nghệ Vì Cuộc Sống      |                         | Tổ chức mà Ông Trương Công Thắng sở                      | 0315579817    | 21/3/2019         | Sở Tài chính TP.HCM       | Số 237 Đường Võ Văn Tần, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh                                           | 0                          | 0                             |         |



| STT                                      | Họ tên              | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)            | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------------------------------------------|---------------------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2                                        | Bà Nguyễn Hoàng Yến |                         | hữu cổ phần chi phối<br>Thành viên HĐQT |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             |          |
| Người liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến: |                     |                         |                                         |             |                   |         |                 |                            |                               |          |
| 2.1                                      | Hoàng Thị Lan       |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ       |
| 2.2                                      | Nguyễn Quý Định     |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ chồng |
| 2.3                                      | Nguyễn Đăng Quang   |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Chồng    |
| 2.4                                      | Nguyễn Yến Linh     |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.5                                      | Stephen Trương      |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con rể   |
| 2.6                                      | Nguyễn Thùy Linh    |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.7                                      | Nguyễn Đăng Linh    |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.8                                      | Nguyễn Ngọc Quang   |                         |                                         |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Anh      |

| STT  | Họ tên                               | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                    | Địa chỉ liên hệ                                                                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|-------------------------|--------------------------------|-------------|-------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.9  | Nguyễn Ngọc Minh                     |                         |                                |             |                   |                            |                                                                                                | 0                          | 0                             | Anh     |
| 2.10 | Nguyễn Hoàng Giang                   |                         |                                |             |                   |                            |                                                                                                | 0                          | 0                             | Anh     |
| 2.11 | Hoàng Thị Mỹ Liên                    |                         |                                |             |                   |                            |                                                                                                | 0                          | 0                             | Chị dâu |
| 2.12 | Phạm Thị Thư                         |                         |                                |             |                   |                            |                                                                                                | 0                          | 0                             | Chị dâu |
| 2.13 | Nguyễn Thị Ngọc                      |                         |                                |             |                   |                            |                                                                                                | 0                          | 0                             | Chị dâu |
| 2.14 | Công ty Cổ phần Masan                |                         | Thành viên HĐQT                | 0302100924  | 13/9/2000         | Sở Tài chính TP.HCM        | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                          | 0                             |         |
| 2.15 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan       |                         | Thành viên HĐQT                | 0303576603  | 18/11/2004        | Sở Tài chính TP.HCM        | 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh                                              | 0                          | 0                             |         |
| 2.16 | Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan |                         | Thành viên HĐQT và Phó TGĐ     | 0302017440  | 31/5/2000         | Sở Tài chính TP.HCM        | 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh                                              | 0                          | 0                             |         |
| 2.17 | Công ty Cổ phần Masan PQ             |                         | Chủ tịch HĐQT                  | 1700544328  | 27/6/2007         | Sở Tài chính Tỉnh An Giang | Tổ 1, Khu phố Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang.                                        | 0                          | 0                             |         |
| 2.18 | Công ty TNHH Cát Trắng               |                         | Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc | 1700553629  | 01/11/2007        | Sở Tài chính Tỉnh An Giang | 261 Nguyễn Trung Trực - KP5, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang                                   | 0                          | 0                             |         |

| STT                                       | Họ tên                                       | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                    | Địa chỉ liên hệ                                         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                        |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 2.19                                      | Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc |                         | Chủ tịch Công ty             | 1702051991  | 21/6/2016         | Sở Tài chính Tỉnh An Giang | Tổ 1, Khu phố Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang  | 0                          | 0                             |                                |
| 2.20                                      | Công ty TNHH Masan Long An                   |                         | Chủ tịch Công ty             | 1101905952  | 23/01/2019        | Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh | Ấp 2, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh                       | 0                          | 0                             |                                |
| 2.21                                      | Công ty Cổ phần Phong Phú - Lâm Đồng         |                         |                              | 5801140897  | 17/5/2012         | Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng | Tiểu khu 157, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | 0                          | 0                             | Bà Yến sở hữu cổ phần chi phối |
| 3.                                        | <b>Ông Huỳnh Việt Thăng</b>                  |                         | <b>Thành viên HĐQT</b>       |             |                   |                            |                                                         | <b>0</b>                   | <b>0</b>                      |                                |
| Người liên quan của Ông Huỳnh Việt Thăng: |                                              |                         |                              |             |                   |                            |                                                         |                            |                               |                                |
| 3.1                                       | Nguyễn Thị Tích                              |                         |                              |             |                   |                            |                                                         | 0                          | 0                             | Mẹ ruột                        |
| 3.2                                       | Trần Muội                                    |                         |                              |             |                   |                            |                                                         | 0                          | 0                             | Mẹ vợ                          |
| 3.3                                       | Huỳnh Thị Trà My                             |                         |                              |             |                   |                            |                                                         | 0                          | 0                             | Chị ruột                       |
| 3.4                                       | Thái Yến Nhung                               |                         |                              |             |                   |                            |                                                         | 0                          | 0                             | Vợ                             |
| 3.5                                       | Huỳnh Yến Nhi                                |                         |                              |             |                   |                            |                                                         | 0                          | 0                             | Con                            |



| STT                                        | Họ tên                                 | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                            | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                      | Địa chỉ liên hệ                                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 3.6                                        | Huỳnh Chí Khang                        |                         |                                                         |             |                   |                              |                                                                                     | 0                          | 0                             | Con     |
| 3.7                                        | Huỳnh Thị Quỳnh Mai                    |                         |                                                         |             |                   |                              |                                                                                     | 0                          | 0                             | Em nuôi |
| 3.8                                        | Bùi Văn Thịnh                          |                         |                                                         |             |                   |                              |                                                                                     | 0                          | 0                             | Em rể   |
| 3.9                                        | Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan   |                         | Phó Tổng Giám đốc vận hành/Giám đốc Tài chính (COO/CFO) | 0302017440  | 31/5/2000         | Sở Tài chính TP.HCM          | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh                                | 0                          | 0                             |         |
| 3.10                                       | Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh |                         | Thành viên HĐQT (Chủ tịch UBND)                         | 5700379618  | 01/9/2004         | Sở Tài chính Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh                         | 0                          | 0                             |         |
| 3.11                                       | Công ty cổ phần Masan MEATLife         |                         | Thành viên HĐQT                                         | 0311224517  | 07/10/2011        | Sở Tài chính TP.HCM          | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                          | 0                             |         |
| 4.                                         | Ông Đoàn Quốc Hưng                     |                         | Thành viên HĐQT                                         |             |                   |                              |                                                                                     | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của Ông Đoàn Quốc Hưng: |                                        |                         |                                                         |             |                   |                              |                                                                                     |                            |                               |         |
| 4.1                                        | Phạm Thị Quỳnh                         |                         |                                                         |             |                   |                              |                                                                                     | 0                          | 0                             | Mẹ      |



| STT  | Họ tên                                         | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ                                                                                       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 4.2  | Phạm Thị Thu Trang                             |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Vợ      |
| 4.3  | Đoàn Thiên Nghi                                |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Con     |
| 4.4  | Đoàn Nhật Minh                                 |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Con     |
| 4.5  | Đoàn Quỳnh Hương                               |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Chị     |
| 4.6  | Đoàn Quế Hương                                 |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Chị     |
| 4.7  | Hồ Thượng Thâm                                 |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Anh rể  |
| 4.8  | Nguyễn Thanh Nhân                              |                         |                              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             | Anh rể  |
| 4.9  | Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến |                         | Giám đốc                     | 0302318078  | 10/5/2001         | Sở Tài chính TP.HCM       | Lô số III-10, đường số 1, nhóm công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                          | 0                             |         |
| 4.10 | Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY              |                         | Giám đốc                     | 4400314777  | 19/10/2005        | Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk | KCN Hòa Hiệp, Phường Hòa Hiệp, Tỉnh Đắk Lắk                                                           | 0                          | 0                             |         |
| 5.   | Bà Chu Phương Linh                             |                         | Thành viên HĐQT              |             |                   |                           |                                                                                                       | 0                          | 0                             |         |

| STT                                        | Họ tên        | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|--------------------------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| Người có liên quan của Bà Chu Phương Linh: |               |                         |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |          |
| 5.1                                        | Chu Gia Huân  |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Bố đẻ    |
| 5.2                                        | Bùi Thị Khánh |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 5.3                                        | Lưu Thị Yên   |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ Chồng |
| 5.4                                        | Tạ Văn Toàn   |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Chồng    |
| 5.5                                        | Tạ Quỳnh Chi  |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 5.6                                        | Tạ Khang Duy  |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 5.7                                        | Chu Quốc Dũng |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Anh ruột |
| 5.8                                        | Vũ Thu Hương  |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Chị dâu  |
| 5.9                                        | Tạ Văn Anh    |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em chồng |



| STT                                      | Họ tên                                                                   | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                | Địa chỉ liên hệ                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 5.10                                     | Hà Thị Phương Thảo                                                       |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Em dâu   |
| 5.11                                     | Tập đoàn Hòa chất Việt Nam<br>(Bà Chu Phương Linh đại diện phân vốn góp) |                         | Phó Chánh văn phòng          | 0100100061  | 13/10/2010        | Sở Tài chính TP Hà Nội | Số 1A, phố Tráng Tiên, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 3584216                    | 16%                           |          |
| 6                                        | <b>Ông Phạm Hữu Tín</b>                                                  |                         | <b>Thành viên HĐQT</b>       |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             |          |
| Người có liên quan của Ông Phạm Hữu Tín: |                                                                          |                         |                              |             |                   |                        |                                                           |                            |                               |          |
| 6.1                                      | Nguyễn Thị Trinh                                                         |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 6.2                                      | Phạm Thị Huệ                                                             |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 6.3                                      | Phạm Tuệ Minh                                                            |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Con gái  |
| 6.4                                      | Phạm Anh Quân                                                            |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Con trai |
| 6.5                                      | Phạm Huy Thông                                                           |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Anh ruột |
| 6.6                                      | Nguyễn Thị Yên                                                           |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Chị dâu  |

| STT                                         | Họ tên                                                                 | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                | Địa chỉ liên hệ                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 6.7                                         | Phạm Thị Diệp                                                          |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Chị ruột |
| 6.8                                         | Dương Văn Phương                                                       |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Anh rể   |
| 6.9                                         | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam<br>(Ông Phạm Hữu Tín đại diện phần vốn góp) |                         |                              | 0100100061  | 13/10/2010        | Sở Tài chính TP Hà Nội | Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 2240141                    | 10%                           |          |
| 7                                           | <b>Ông Nguyễn Hồng Hải</b>                                             |                         | <b>Thành viên HĐQT</b>       |             |                   |                        |                                                           | <b>0</b>                   | <b>0</b>                      |          |
| Người có liên quan của Ông Nguyễn Hồng Hải: |                                                                        |                         |                              |             |                   |                        |                                                           |                            |                               |          |
| 7.1                                         | Nguyễn Văn Huynh                                                       |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Bố đẻ    |
| 7.2                                         | Nguyễn Thị Lan Phương                                                  |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 7.3                                         | Phạm Ngọc Thạch                                                        |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Bố vợ    |
| 7.4                                         | Trần Thị Ngọc Khánh                                                    |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Mẹ vợ    |
| 7.5                                         | Phạm Thị Thu Hương                                                     |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 7.6                                         | Nguyễn Hồng Dương                                                      |                         |                              |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Con      |

| STT                                                               | Họ tên                                                                             | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)       | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                | Địa chỉ liên hệ                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7.7                                                               | Nguyễn Hải Ngân                                                                    |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Con     |
| 7.8                                                               | Nguyễn Hải Bình                                                                    |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Con     |
| 7.9                                                               | Nguyễn Phương Nga                                                                  |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Em ruột |
| 7.10                                                              | Bùi Trần Trung                                                                     |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             | Em rể   |
| 7.11                                                              | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam<br>( <i>Ông Nguyễn Hồng Hải đại diện phân vốn góp</i> ) |                         |                                    | 0100100061  | 13/10/2010        | Sở Tài chính TP Hà Nội | Số 1A, phố Tràng Tiền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 2240141                    | 10%                           |         |
| <b>B. ỦY BAN KIỂM TOÁN:</b>                                       |                                                                                    |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           |                            |                               |         |
| 1.                                                                | <b>Ông Huỳnh Việt Thăng</b>                                                        |                         | <b>Chủ tịch Ủy ban kiểm toán</b>   |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của Ông Huỳnh Việt Thăng: xem tại mục A.3 HĐQT |                                                                                    |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           |                            |                               |         |
| 2.                                                                | <b>Ông Phạm Hữu Tín</b>                                                            |                         | <b>Thành viên Ủy ban kiểm toán</b> |             |                   |                        |                                                           | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của Ông Phạm Hữu Tín: xem tại mục A.6 HĐQT     |                                                                                    |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           |                            |                               |         |
| <b>C. BAN GIÁM ĐỐC</b>                                            |                                                                                    |                         |                                    |             |                   |                        |                                                           |                            |                               |         |



| STT                                     | Họ tên          | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                 | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------------------------------------|-----------------|-------------------------|----------------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.                                      | Ông Mai Đức Lâm |                         | Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của Ông Mai Đức Lâm: |                 |                         |                                              |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1.1                                     | Mai Đình Mạnh   |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Bố đẻ   |
| 1.2                                     | Ngô Thị Mễ      |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ   |
| 1.3                                     | Hà Thị Việt Anh |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Vợ      |
| 1.4                                     | Mai Đức Long    |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.5                                     | Mai Hà Trang    |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.6                                     | Hà Quang Nhuận  |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Bố vợ   |
| 1.7                                     | Nguyễn Thị An   |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ   |
| 1.8                                     | Hà Quang Minh   |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em vợ   |
| 1.9                                     | Hà Tố Chính     |                         |                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em vợ   |

| STT                                           | Họ tên                | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.10                                          | Hà Quang Phúc         |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em vợ   |
| 2.                                            | Ông Phạm Quốc Cường   |                         | Phó Tổng Giám đốc            |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của ông Phạm Quốc Cường:   |                       |                         |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 2.1                                           | Trần Thị Bích Liên    |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Vợ      |
| 2.2                                           | Phạm Quỳnh Mai        |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 2.3                                           | Phạm Minh Vũ          |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| <b>D. KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>                      |                       |                         |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1                                             | Ông Nguyễn Thành Luân |                         | Kế toán trưởng               |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của Ông Nguyễn Thành Luân: |                       |                         |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1.1                                           | Nguyễn Thị Bé Hai     |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ ruột |
| 1.2                                           | Trịnh Văn Hợp         |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Cha vợ  |
| 1.3                                           | Vũ Thị Tuyết Anh      |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ   |

| STT  | Họ tên                                       | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                    | Địa chỉ liên hệ                                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.4  | Trịnh Thiên Phúc                             |                         |                                  |             |                   |                            |                                                            | 0                          | 0                             | Vợ      |
| 1.5  | Nguyễn Thiên Hào                             |                         |                                  |             |                   |                            |                                                            | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.6  | Nguyễn Thiên Ý                               |                         |                                  |             |                   |                            |                                                            | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.7  | Nguyễn Kha Minh                              |                         |                                  |             |                   |                            |                                                            | 0                          | 0                             | Anh     |
| 1.8  | Nguyễn Thị Phương Diễm                       |                         |                                  |             |                   |                            |                                                            | 0                          | 0                             | Chị     |
| 1.9  | Lê Thị Bích Nhân                             |                         |                                  |             |                   |                            |                                                            | 0                          | 0                             | Chị dâu |
| 1.10 | Công ty TNHH Masan HG 2                      |                         | Kế toán trưởng                   | 6300356544  | 15/12/2022        | Sở Tài chính TP Cần Thơ    | Khu Công Nghiệp Sông Hậu, xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ | 0                          | 0                             |         |
| 1.11 | Công ty TNHH Masan Long An                   |                         | Kế toán trưởng                   | 1101905952  | 23/01/2019        | Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh | Áp 2, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh                          | 0                          | 0                             |         |
| 1.12 | Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngự Phú Quốc |                         | Kế toán trưởng                   | 1702051991  | 21/6/2016         | Sở Tài chính Tỉnh An Giang | Tổ 1, Khu phố Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang     | 0                          | 0                             |         |
| 1.13 | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo         |                         | Thành viên HĐQT và Chủ tịch UBKT | 3400178402  | 09/3/1995         | Sở Tài Chính Tỉnh Lâm Đồng | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng                  | 0                          | 0                             |         |



| STT                                                        | Họ tên                  | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)             | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>E. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, THƯ KÝ CÔNG TY</b> |                         |                         |                                          |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1.                                                         | Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng |                         | Người phụ trách quản trị; Thư ký công ty |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thúy Hằng:            |                         |                         |                                          |             |                   |         |                 |                            |                               |         |
| 1.1                                                        | Nguyễn Quang Trung      |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Bố đẻ   |
| 1.2                                                        | Bùi Thị Hồng            |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ   |
| 1.3                                                        | Tổng Văn Phong          |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Chồng   |
| 1.4                                                        | Tổng Minh Phú           |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.5                                                        | Tổng Minh Phát          |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.6                                                        | Nguyễn Thị Huyền Trang  |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em ruột |
| 1.7                                                        | Lê Bá Sỹ                |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em rể   |
| 1.8                                                        | Nguyễn Quốc Hưng        |                         |                                          |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Em ruột |

| STT                        | Họ tên                                 | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                           | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                      | Địa chỉ liên hệ                                                                   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|----------------------------|----------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1.9                        | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa      |                         | Người phụ trách quản trị; Thư ký công ty                               | 3600261626  | 29/12/2004        | Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai   | Lô đất C.I.III-3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã An Phước, Thành phố Đồng Nai | 0                          | 0                             |          |
| 1.10                       | Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh |                         | Người phụ trách quản trị; Thư ký công ty                               | 5700379618  | 01/9/2004         | Sở Tài chính Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh                       | 0                          | 0                             |          |
| <b>F. KIỂM TOÁN NỘI BỘ</b> |                                        |                         |                                                                        |             |                   |                              |                                                                                   |                            |                               |          |
| <b>1</b>                   | <b>Bà Nguyễn Thu Hiền</b>              |                         | <b>Trưởng phòng kiểm toán nội bộ; Người phụ trách kiểm toán nội bộ</b> |             |                   |                              |                                                                                   | <b>0</b>                   | <b>0</b>                      |          |
| 1.1                        | Nguyễn Đức Nhuận                       |                         |                                                                        |             |                   |                              |                                                                                   | 0                          | 0                             | Bố đẻ    |
| 1.2                        | Nguyễn Thị Cường                       |                         |                                                                        |             |                   |                              |                                                                                   | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 1.3                        | Nguyễn Quang Biều                      |                         |                                                                        |             |                   |                              |                                                                                   | 0                          | 0                             | Bố chồng |
| 1.4                        | Phạm Thị Thu                           |                         |                                                                        |             |                   |                              |                                                                                   | 0                          | 0                             | Mẹ chồng |

| STT  | Họ tên               | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|----------------------|-------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|-------------------|-------------------------------|----------|
| 1.5  | Nguyễn Thị Thu Hương |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Chị ruột |
| 1.6  | Nguyễn Việt Hùng     |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Anh rể   |
| 1.7  | Nguyễn Thị Hòa       |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Em ruột  |
| 1.8  | Nguyễn Mạnh Cường    |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Em rể    |
| 1.9  | Nguyễn Thị Nụ        |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Em ruột  |
| 1.10 | Nguyễn Anh Tuấn      |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Em rể    |
| 1.11 | Nguyễn Đức Kiên      |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Em ruột  |
| 1.12 | Nguyễn Thị Hà        |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Em dâu   |
| 1.13 | Nguyễn Xuân Thành    |                         |                              |             |                   |         |                 | 0                 | 0                             | Chồng    |



| STT  | Họ tên                              | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số Giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp             | Địa chỉ liên hệ                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|-------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|---------------------|------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1.14 | Nguyễn Hiền Anh                     |                         |                                  |             |                   |                     |                                                      | 0                          | 0                             | Con ruột |
| 1.15 | Nguyễn Thị Ngọc Mai                 |                         |                                  |             |                   |                     |                                                      | 0                          | 0                             | Con ruột |
| 1.16 | Công ty Cổ phần High-Tech Materials |                         | Thành viên HĐQT và Chủ tịch UBKT | 0309966889  | 27/4/2010         | Sở Tài Chính TP.HCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                          | 0                             |          |
| 1.17 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan      |                         | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ      | 0303576603  | 18/11/2004        | Sở Tài chính TP.HCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0                          | 0                             |          |

**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE  
(6 months/year 2026)**

To: - The State Securities Commission;  
- Ha Noi Stock Exchange.

- Name of company: **NET DETERGENT JOINT - STOCK COMPANY**
- Address of head office: D4 Street, Loc An - Binh Son Industrial Zone, Long Thanh Ward, Dong Nai City, Viet Nam.
- Tel: 0251 3682102 - 0251 3682103
- Charter capital: 223.983.740.000 dong.
- Stock symbol: NET.
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors (and Audit Committee under Board of Directors ), and General Director.
- The implementation of internal audit: Implemented.

**I. Activities of the General Meeting of Shareholders:**

*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders:*

| No. | Resolution No.       | Date      | Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/NET | 17/4/2026 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. To approve the BOD' report in 2025.</li><li>2. To approve the independent member of the BOD' report in 2025.</li><li>3. To approve the Financial Statements year 2025, is audited by KPMG Limited;</li><li>4. To approve the business plan in 2026;</li><li>5. To approve the dividend distribution in 2025;</li><li>6. To approve the authorization for the Board Chairman or the CEO to decide on the selection of the auditing firm for the financial year 2026;</li><li>7. To approve the remuneration plan for the BOD members in 2026;</li><li>8. To approve the related transactions between the Company and Masan HPC Limited and/or any other Company that is a related company of Masan HPC Limited;</li><li>9. To approve the list of members to the Board of Directors for the 2026–2031 term, including:<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mr Truong Cong Thang;</li><li>2. Ms Nguyen Hoang Yen;</li><li>3. Mr Huynh Viet Thang;</li><li>4. Mr Doan Quoc Hung;</li><li>5. Ms Chu Phuong Linh;</li><li>6. Mr Pham Huu Tin; and</li><li>7. Mr Nguyen Hong Hai.</li></ol></li></ol> |

## II. Board of Directors (Semi-annual report):

### 1. Information about the members of the Board of Directors:

| No | Board of Directors' members | Position<br>(Independent members of the Board of Directors,<br>Non-executive members of the Board of Directors) | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors |                   |
|----|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|
|    |                             |                                                                                                                 | Date of appointment                                                  | Date of dismissal |
| 1. | Mr Truong Cong Thang        | Non-executive Chairman                                                                                          | 23/4/2021                                                            | -                 |
| 2. | Ms Nguyen Hoang Yen         | Non-executive member                                                                                            | 23/4/2021                                                            | -                 |
| 3. | Mr Vu Quoc Tuan             | Non-executive Director                                                                                          | 19/4/2022                                                            | 17/4/2026         |
| 4. | Mr Doan Quoc Hung           | Independent member                                                                                              | 17/4/2026                                                            | -                 |
| 5. | Mr Huynh Viet Thang         | Independent member                                                                                              | 23/4/2021                                                            | -                 |
| 6. | Ms Chu Phuong Linh          | Non-executive member                                                                                            | 25/6/2025                                                            | -                 |
| 7. | Mr Pham Huu Tin             | Non-executive member                                                                                            | 25/6/2025                                                            | -                 |
| 8. | Mr Nguyen Hong Hai          | Non-executive member                                                                                            | 17/4/2024                                                            | -                 |

### 2. Meetings of the Board of Director:

| No. | Board of Directors' members | Number of meetings attended by Board of Directors | Attendance rate | Reasons for absence            |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------|
| 1   | Mr Truong Cong Thang        | 2/2                                               | 100%            | -                              |
| 2   | Ms Nguyen Hoang Yen         | 2/2                                               | 100%            | -                              |
| 3   | Mr Vu Quoc Tuan             | 1/1                                               | 100%            | Dismissed from 17/4/2026       |
| 4   | Mr Doan Quoc Hung           | 1/1                                               | 100%            | New appointment from 17/4/2026 |
| 5   | Mr Huynh Viet Thang         | 2/2                                               | 100%            |                                |
| 6   | Ms Chu Phuong Linh          | 2/2                                               | 100%            |                                |
| 7   | Mr Pham Huu Tin             | 2/2                                               | 100%            |                                |
| 8   | Mr Nguyen Hong Hai          | 2/2                                               | 100%            |                                |
| 9   | Mr Truong Cong Thang        | 2/2                                               | 100%            |                                |

### 3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Through the meetings of the Board of Directors, the General Director reports on the Company's operations to promptly seek guidance and direction from the Board of Directors.
- Supervise and direct the Company's investment projects.
- Execute/supervise the General Director in carrying out delegated tasks in accordance with the Resolutions and Decisions of the Company's Board of Directors.

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): The Board of Directors has not yet established any subordinate committees.

### 5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):



| No. | Resolution/Decision No. | Date       | Content                                                                                                       | Approval rate |
|-----|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 1.  | 01/NQ-HĐQT-NET/2026     | 26/02/2026 | To finalize the list of shareholders (record date) to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders. | 100%          |
| 2.  | 02/NQ-HĐQT-NET/2026     | 27/3/2026  | To approve the matters to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval.       | 100%          |
| 3.  | 03/NQ-HĐQT-NET/2026     | 17/4/2026  | To elect the Chairman of the BOD and appoint a member of the Company's Audit Committee                        | 100%          |

### III. Audit Committee (Semi-annual report):

#### 1. Information about members of the Audit Committee:

| No. | Members of the Audit Committee | Position    | The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee |                   | Qualification                 |
|-----|--------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|
|     |                                |             | Date of appointment                                               | Date of dismissal |                               |
| 1.  | Mr Huynh Viet Thang            | Chairperson | 23/4/2021                                                         | -                 | Bachelor of Economics         |
| 2.  | Mr Pham Huu Tin                | Member      | 25/6/2025                                                         | -                 | Master of Economic Management |

#### 2. Meetings of Board of the Audit Committee in 2025:

| No. | Members of the Audit Committee | Number of meetings attended | Attendance rate | Voting rate | Reasons for absence |
|-----|--------------------------------|-----------------------------|-----------------|-------------|---------------------|
| 1.  | Mr Huynh Viet Thang            | 1/1                         | 100%            | 100%        | -                   |
| 2.  | Mr Pham Huu Tin                | 1/1                         | 100%            | 100%        |                     |

#### 3. Supervisory activities of the Audit Committee:

- The Board of Directors properly and fully fulfills its responsibilities in managing the Company's business operations, in compliance with the Law on Enterprises, the Securities Law, the Company's Charter, Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions/Decisions of the Board of Directors, and other legal regulations
- The financial statements year 2025; the first quarters of 2026 are prepared to accurately reflect the Company's financial results and operational status.
- The Resolutions/Decisions of the BOD are issued in accordance with the Board's authority and the content of the Resolutions/Decisions complies with the General Meeting of Shareholders' Resolutions, the Law on Enterprises, the Securities Law, the Company's Charter, legal regulations and timely addresses the Company's management and business operations.

#### 4. The coordination among the Audit Committee, Board of Directors and other managers:

- The Audit Committee receives close cooperation and is facilitated in carrying out its duties by the Board of Directors, the General Director, and the Company's management staff, through the provision of full access to reports and documents related to the Company's governance, business operations and financial situation.

- Monitor and supervise the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- Review the financial statements year 2025; the first quarters of 2026.

5. Other activities of the Audit Committee (if any): None.

#### IV. Board of Management:

| No. | Full name                                                                         | Date of birth | Qualification                                                                             | Date of appointment | Date of dismissal |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|
| 1.  | Mr Mai Duc Lam – General Director<br>(Legal representative)                       | 23/3/1974     | Master of Business Administration (MBA),<br>Bachelor of Chemistry,<br>Bachelor of English | 01/3/2024           | -                 |
| 2.  | Mr Pham Quoc Cuong – Deputy General Director in charge of Technology & Production | 10/01/1971    | Bachelor of Chemistry                                                                     | 25/8/2020           | -                 |

#### V. Chief Accountant:

| No. | Full name            | Date of birth | Qualification         | Date of appointment | Date of dismissal |
|-----|----------------------|---------------|-----------------------|---------------------|-------------------|
| 1   | Mr Nguyen Thanh Luan | 01/01/1985    | Bachelor of Economics | 01/8/2022           | -                 |

#### VI. Training courses on corporate governance:

- The majority of the Board of Directors members, the General Director and other management staff have completed the corporate governance training program for public companies.
- In addition, the management staff is regularly updated on the regulations issued regarding corporate governance applicable to public companies and participates in online seminars on corporate governance principles in line with best practices organized by the State Securities Commission and the Stock Exchange.

#### VII. The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. The list of affiliated persons of the Company: *Please see the Annex 1 attached.*

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

| N o. | Name of organization/individual | Relationship with the Company | NSH No.*, date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting | Content, quantity, total value of transaction (dong) | Note |
|------|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------|
|------|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------|



|    |                                                                   |                                             |                                        |                                                                       |                        | of<br>Shareholders/<br>Board of<br>Directors |                                                                                 |  |
|----|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. | Masan Consumer Corporation                                        | Related person of internal person           | 0302017440 on 31/5/2020, HCM City      | 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                            | The first half of 2026 | Resolution No. 01/NQ-DHĐCĐ-NET/2026          | Sale of goods and services: 339,404,999,636<br>Purchase of goods: 1,132,935,303 |  |
| 3. | Masan Industrial One Member Co.,LTD                               | Related person of internal person           | 3700424923 on 10/6/2022, HCM City      | Lot 06, Tan Dong Hiep A Industrial Zone, Di An Ward, Ho Chi Minh City | The first half of 2026 | Resolution No. 01/NQ-DHĐCĐ-NET/2026          | Purchase of goods: 12,540,000                                                   |  |
| 4. | Bien Hoa Chemical Plant – The branch of South basic Chemicals JSC | Related organization of a major shareholder | 0301446260-001 on 03/12/2003, Dong Nai | No. 5 Street, Tran Bien Ward, Dong Nai Province                       | The first half of 2026 | Resolution No. 05/NQ-HĐQT-NET/2023           | Purchase of goods: 16,029,415,500                                               |  |

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: The company does not have any subsidiaries and does not have control over any other companies.

4. Transactions between the Company and other objects:

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): *Please see the Annex 2 attached.*

4.2 Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): *none.*

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: *none.*

#### **VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):**

1. The list of internal persons and their affiliated persons: *Please see the Annex 3 attached.*
2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: *none.*

**IX. Other significant issues:** *none.*



**Recipients:**

- As sent;
- Archived.

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF  
DIRECTORS**



**TRUONG CONG THANG**

Annex 1 - The list of affiliated persons of the Company

| No.                                                           | Name of organization/ individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)             | NSH No. *, | Date of issue | Place of issue | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons         | Relationship with the Company                     |
|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------|
| <b>A. Board of Directors; Audit Committee; Internal Audit</b> |                                  |                                     |                                              |            |               |                |         |                                          |                                        |                 |                                                   |
| 1.                                                            | Mr Truong Cong Thang             |                                     | Board Chairman                               |            |               |                |         | 23/4/2021                                | -                                      | -               | The executive and Legal Representative of Company |
| 2.                                                            | Ms Nguyen Hoang Yen              |                                     | Board Member                                 |            |               |                |         | 23/4/2021                                | -                                      | -               | The executive of Company                          |
| 3.                                                            | Mr Vu Quoc Tuan                  |                                     | Board Member                                 |            |               |                |         | 19/4/2022                                | 17/4/2026                              | End of the term | The executive of Company                          |
| 4.                                                            | Mr Doan Quoc Hung                |                                     | Board Member                                 |            |               |                |         | 17/4/2026                                | -                                      | New appointment | The executive of Company                          |
| 5.                                                            | Mr Huynh Viet Thang              |                                     | Board Member and Audit Committee Chairperson |            |               |                |         | 23/4/2021                                | -                                      | -               | The executive of Company                          |
| 6.                                                            | Mr Nguyen Hong Hai               |                                     | Board Member                                 |            |               |                |         | 17/4/2024                                | -                                      | -               | The executive of Company                          |
| 7.                                                            | Ms Chu Phuong Linh               |                                     | Board Member                                 |            |               |                |         | 25/6/2025                                | -                                      | -               | The executive of Company                          |
| 8.                                                            | Mr Pham Huu Tin                  |                                     | Board Member and Audit Committee Member      |            |               |                |         | 25/6/2025                                | -                                      | -               | The executive of Company                          |

| No.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)                                       | NSH No. *, | Date of issue | Place of issue                 | Address                                           | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons | Relationship with the Company                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------|---------------------------------------------------|
| 9.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ms Nguyen Thu Hien              |                                     | Head of Internal Audit Department ; Person in charge of Internal Audit |            |               |                                |                                                   | 01/4/2021                                | -                                      |         | The executive of Company                          |
| <b>B. Board of Management:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |                                     |                                                                        |            |               |                                |                                                   |                                          |                                        |         |                                                   |
| 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mr Mai Duc Lam                  |                                     | General Director                                                       |            |               |                                |                                                   | 01/3/2024                                | -                                      |         | The executive and Legal Representative of Company |
| 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mr Pham Quoc Cuong              |                                     | Deputy General Director                                                |            |               |                                |                                                   | 08/2007                                  | -                                      |         |                                                   |
| <b>C. Chief Accountant:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                 |                                     |                                                                        |            |               |                                |                                                   |                                          |                                        |         |                                                   |
| 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mr Nguyen Thanh Luan            | -                                   | Chief Accountant                                                       |            |               |                                |                                                   | 01/8/2022                                | -                                      | -       |                                                   |
| <b>D. The list of the spouse, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, mother-in-law, biological children, adopted children, sons-in-law, daughters-in-law, biological siblings (brothers, sisters), brothers-in-law, sisters-in-law, and other related persons of the President of the Board of Directors, Board members, General Director, and other internal persons:</b><br>Please refer to the details in the list of internal persons and related persons of internal persons as stated in Annex 3. |                                 |                                     |                                                                        |            |               |                                |                                                   |                                          |                                        |         |                                                   |
| <b>E. The parent company, the managers and legal representatives of the parent company, and the individuals with the authority to appoint the managers of the parent company:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                 |                                     |                                                                        |            |               |                                |                                                   |                                          |                                        |         |                                                   |
| 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Masan HPC Co.,LTD               | -                                   | -                                                                      | 0316076125 | 20/12/2019    | HCM City Department of Finance | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City | -                                        | -                                      | -       | The parent company                                |
| 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mr Pham Hong Son                | -                                   | President                                                              |            |               |                                |                                                   | -                                        | -                                      | -       | The executive and Legal                           |



| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.*, | Date of issue | Place of issue | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons | Relationship with the Company         |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------|---------------------------------------|
| 3.  | Ms Le Dieu Quynh                | -                                   | Controller                       |           |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Representative- of the parent company |
| 4.  | Ms Phan Thi Thuy Hoa            | -                                   | Chief Accountant                 |           |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | The executive of the parent company   |

F. Subsidiary company, the managers and legal representatives of the subsidiary company, and the individuals with the authority to appoint the managers of the subsidiary company: none.

H. An enterprise in which an individual, company, or organization specified in points a, b, c, d, and e, Clause 23, Article 4 of the 2020 Law on Enterprises owns enough to dominate the decision-making of the company:

|    |                                      |   |   |            |            |                                |                                                                                             |   |   |   |                                                                                   |
|----|--------------------------------------|---|---|------------|------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | White Sand Co., LTD                  | - | - | 1700553629 | 01/11/2007 | An Giang Department of Finance | 261 Nguyen Trung Truc, Quarter 5, Phu Quoc Special Administrative Region, An Giang Province | - | - | - | Enterprises in which Ms. Nguyen Hoang Yen – Board Member owns controlling shares. |
| 2. | Phong Phu - Lam Dong JSC             |   |   | 5801140897 | 17/5/2012  | Lam Dong Department of Finance | Sub-zone 157, Xuan Huong – Da Lat Ward, Lam Dong Province                                   | - | - | - | Enterprises in which Ms. Nguyen Hoang Yen – Board Member owns controlling shares. |
| 3. | Green Garden Real Estate Corporation | - | - | 0303332050 | 22/4/2004  | Nghe An Department of Finance  | Green Garden New Urban Residential Area, Block 7, Do Luong Town, Nghe An Province           | - | - | - | Enterprises in which Mr Truong Cong Thang – Board President                       |



| No.                                                                                                                                         | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                    | Address                                                | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons | Relationship with the Company                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.                                                                                                                                          | VN Song Ca Van An Co.,LTD       | -                                   | -                                | 0312005645 | 12/10/2012    | Nghe An Department of Finance     | Industrial Cluster, Kim Lien Commune, Nghe An Province | -                                        | -                                      | -       | owns controlling shares.<br>Enterprises in which Mr Truong Cong Thang – Board President owns controlling shares. |
| 5..                                                                                                                                         | Technology for Life Group JSC   | -                                   | -                                | 0315579817 | 21/3/2019     | HCM City Department of Finance    | 237 Vo Van Tan Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City   | -                                        | -                                      | -       | Enterprises in which Mr Truong Cong Thang – Board President owns controlling shares.                             |
| <b>G. The enterprise and organizations or individuals owning more than 10% of the voting shares or capital contribution of the company:</b> |                                 |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                        |                                          |                                        |         |                                                                                                                  |
| 1                                                                                                                                           | Vietnam Chemical Group          | -                                   | -                                | 0100100061 | 13/10/2010    | Ha Noi City Department of Finance | 1A Trang Tien Street, Hoan Kiem Ward, Ha Noi City      | -                                        | -                                      | -       | Shareholder holding more than 10% of the Company's capital contribution.                                         |

**Annex 2 – Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).**

**1. In 2024:**

| No. | Related parties (having transactions with the Company) | Relationship with the Company                                                                                                                  | Transactions            |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1.  | Masan Consumer Corporation                             | Board Member of the Company is Board Member; General Director; Deputy General Director; and Chief Financial Officer (CFO) of the related party | Purchase, sale of goods |
| 2.  | Mobicast Joint Stock Company                           | Board Member of the Company is Board Member of the related party                                                                               | Purchase of services    |
| 3.  | Masan Industrial One Member Co.,LTD                    | Board Member of the Company is CEO of the related party                                                                                        | Sale of goods           |

**2. In 2025:**

| No. | Related parties (having transactions with the Company) | Relationship with the Company                                                                                                                  | Transactions            |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1.  | Masan Consumer Corporation                             | Board Member of the Company is Board Member; General Director; Deputy General Director; and Chief Financial Officer (CFO) of the related party | Purchase, sale of goods |
| 2.  | Mobicast Joint Stock Company                           | Board Member of the Company is Board Member of the related party                                                                               | Purchase of services    |
| 3.  | Phuc Long Heritage Joint Stock Company                 | Board Member of the Company is Board Member of the related party                                                                               | Purchase of goods       |

**3. The first half of 2026:**

| No. | Related parties (having transactions with the Company) | Relationship with the Company                                                                                                                  | Transactions            |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1.  | Masan Consumer Corporation                             | Board Member of the Company is Board Member; General Director; Deputy General Director; and Chief Financial Officer (CFO) of the related party | Purchase, sale of goods |
| 2.  | Masan Industrial One Member Co.,LTD                    | Board Member of the Company was the General Director of a related party (until April 17, 2026).                                                | Purchase of services    |



Annex 3 – The list of internal persons and their affiliated persons

| No.                                      | Name                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)        | NSH No.*, | Date of issue | Place of issue | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percent age of share ownership at the end of the period | Note           |
|------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|-----------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------|
| <b>A. Board of Directors:</b>            |                      |                                     |                                         |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| 1.                                       | Mr Truong Cong Thang |                                     | Board Chairman and Legal Representative |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       |                |
| Related persons of Mr Truong Cong Thang: |                      |                                     |                                         |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| 1.1                                      | Truong Cong Tu       |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Father         |
| 1.2                                      | Dang Thi Thuan       |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Mother         |
| 1.3                                      | Vo Van Loc           |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Father-in-law  |
| 1.4                                      | Tran Thi Nhat Thanh  |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Mother-in-law  |
| 1.5                                      | Vo Song Huong        |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Wife           |
| 1.6                                      | Truong Cong Toan     |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Child          |
| 1.7                                      | Truong Tu Chi        |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Child          |
| 1.8                                      | Truong Thi Huong     |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Sister         |
| 1.9                                      | Truong Thi Hoa       |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Sister         |
| 1.10                                     | Truong Cong Tuan     |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Brother        |
| 1.11                                     | Truong Cong Tu       |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Brother        |
| 1.12                                     | Le Mau Thanh         |                                     |                                         |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Brother-in-law |

| No.  | Name                                    | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                   | NSH No. *,    | Date of issue | Place of issue                    | Address                                                                                                  | Number of shares owned at the end of the period | Percent age of share ownership at the end of the period | Note           |
|------|-----------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------|
| 1.13 | Hoang The Thanh                         |                                     |                                                                    |               |               |                                   |                                                                                                          | 0                                               | 0                                                       | Brother-in-law |
| 1.14 | Kieu Huyen Tram                         |                                     |                                                                    |               |               |                                   |                                                                                                          | 0                                               | 0                                                       | Sister-in-law  |
| 1.15 | Nguyen Thi Hoa                          |                                     |                                                                    |               |               |                                   |                                                                                                          | 0                                               | 0                                                       | Sister-in-law  |
| 1.16 | Masan Consumer Corporation              |                                     | Board Member and CEO                                               | 0302017440    | 31/5/2000     | HCM City Department of Finance    | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                                                        | 0                                               | 0                                                       |                |
| 1.17 | Masan Consumer (Thailand) Limited       |                                     | Director                                                           | 0105559105553 | 08/7/2016     | Thailand                          | 4th Floor, 83 Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand | 0                                               | 0                                                       |                |
| 1.18 | VCM Trading and Service Development JSC |                                     | Board Member                                                       | 0108854818    | 05/8/2019     | Ha Noi City Department of Finance | 6th Floor, International Centre Building, 17 Ngo Quyen, Hoan Kiem Ward, Ha Noi City                      | 0                                               | 0                                                       |                |
| 1.19 | The CrownX JSC                          |                                     | Board Member                                                       | 0316333118    | 16/6/2020     | HCM City Department of Finance    | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                                                        | 0                                               | 0                                                       |                |
| 1.20 | Green Garden Real Estate Corporation    | -                                   | Enterprises in which Mr Truong Cong Thang owns controlling shares. | 0303332050    | 22/4/2004     | Nghé An Department of Finance     | Green Garden New Urban Residential Area, Block 7, Do Luong Town, Nghe An Province                        | 0                                               | 0                                                       |                |



| No.                                        | Name                          | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                         | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                 | Address                                                | Number of shares owned at the end of the period | Percent age of share ownership at the end of the period | Note          |
|--------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|
| 1.21                                       | VN Song Ca Van An Co., LTD    | -                                   | Enterprises in which Mr Truong Cong Thang Board owns controlling shares. | 0312005645 | 12/10/2012    | Nghe An Department of Finance  | Industrial Cluster, Kim Lien Commune, Nghe An Province | 0                                               | 0                                                       |               |
| 1.22                                       | Technology for Life Group JSC | -                                   | Enterprises in which Mr Truong Cong Thang owns controlling shares.       | 0315579817 | 21/3/2019     | HCM City Department of Finance | 237 Vo Van Tan Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City   | 0                                               | 0                                                       |               |
| 2.                                         | Ms Nguyen Hoang Yen           |                                     | Board Member                                                             |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       |               |
| The related person of Ms Nguyen Hoang Yen: |                               |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        |                                                 |                                                         |               |
| 2.1                                        | Hoang Thi Lan                 |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       | Mother        |
| 2.2                                        | Nguyen Quy Dinh               |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       | Mother-in-law |
| 2.3                                        | Nguyen Dang Quang             |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       | Husband       |
| 2.4                                        | Nguyen Yen Linh               |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       | Child         |
| 2.5                                        | Stephen Truong                |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       | Son-in-law    |
| 2.6                                        | Nguyen Thuy Linh              |                                     |                                                                          |            |               |                                |                                                        | 0                                               | 0                                                       | Child         |



| No.  | Name                       | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                 | Address                                                                                 | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note          |
|------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------|
| 2.7  | Nguyen Dang Linh           |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Child         |
| 2.8  | Nguyen Ngoc Quang          |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Brother       |
| 2.9  | Nguyen Ngoc Minh           |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Brother       |
| 2.10 | Nguyen Hoang Giang         |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Brother       |
| 2.11 | Hoang Thi My Lien          |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law |
| 2.12 | Pham Thi Thu               |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law |
| 2.13 | Nguyen Thi Ngoc            |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                         | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law |
| 2.14 | Masan Corporation          |                                     | Board Member                     | 0302100924 | 13/9/2000     | HCM City Department of Finance | Room 802, 8th Floor, Central Plaza Building, 17 Lê Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City | 0                                               | 0                                                      |               |
| 2.15 | Masan Group Corporation    |                                     | Board Member                     | 0303576603 | 18/11/2004    | HCM City Department of Finance | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                                       | 0                                               | 0                                                      |               |
| 2.16 | Masan Consumer Corporation |                                     | Board Member and Deputy CEO      | 0302017440 | 31/5/2000     | HCM City Department of Finance | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                                       | 0                                               | 0                                                      |               |
| 2.17 | Masan PQ JSC               |                                     | Board Chairman                   | 1700544328 | 27/6/2007     | An Giang Department of Finance | Group 1, Suoi Da Quarter, Phu Quoc Special Administrative Region, An Giang Province     | 0                                               | 0                                                      |               |

| No.                                        | Name                                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)          | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                 | Address                                                                                     | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note                                                         |
|--------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|------------|---------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 2.18                                       | White Sand Co.,LTD                  |                                     | Chairman of Member's Council and Director | 1700553629 | 01/11/2007    | An Giang Department of Finance | 261 Nguyen Trung Truc, Quarter 5, Phu Quoc Special Administrative Region, An Giang Province | 0                                               | 0                                                      |                                                              |
| 2.19                                       | Nam Ngu Phu Quoc One Member Co.,LTD |                                     | President                                 | 1702051991 | 21/6/2016     | An Giang Department of Finance | Group 1, Suoi Da Quarter, Phu Quoc Special Administrative Region, An Giang Province         | 0                                               | 0                                                      |                                                              |
| 2.20                                       | Masan Long An Co.,LTD               |                                     | President                                 | 1101905952 | 23/01/2019    | Tay Ninh Department of Finance | Hamlet 2, Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province                                              | 0                                               | 0                                                      |                                                              |
| 2.21                                       | Phong Phu - Lam Dong JSC            |                                     |                                           | 5801140897 | 17/5/2012     | Lam Dong Department of Finance | Sub-zone 157, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province                                   | 0                                               | 0                                                      | Ms. Nguyen Hoang Yen - Board Member owns controlling shares. |
| 3.                                         | Mr Huynh Viet Thang                 |                                     | Board Member                              |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      |                                                              |
| The related person of Mr Huynh Viet Thang: |                                     |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             |                                                 |                                                        |                                                              |
| 3.1                                        | Nguyen Thi Tich                     |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      | Mother                                                       |
| 3.2                                        | Tran Muoi                           |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      | Mother-in-law                                                |
| 3.3                                        | Huynh Thi Tra My                    |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      | Sister                                                       |
| 3.4                                        | Thai Yen Nhung                      |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      | Wife                                                         |
| 3.5                                        | Huynh Yen Nhi                       |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      | Child                                                        |
| 3.6                                        | Huynh Chi Khang                     |                                     |                                           |            |               |                                |                                                                                             | 0                                               | 0                                                      | Child                                                        |

| No.                                      | Name                                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                         | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                   | Address                                                                               | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note           |
|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| 3.7                                      | Huynh Thi Quynh Mai                  |                                     |                                                                          |            |               |                                  |                                                                                       | 0                                               | 0                                                      | Adopted child  |
| 3.8                                      | Bui Van Thinh                        |                                     |                                                                          |            |               |                                  |                                                                                       | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 3.9                                      | Masan Consumer Corporation           |                                     | Deputy General Director – Operations / Chief Financial Officer (COO/CFO) | 0302017440 | 31/5/2000     | HCM City Department of Finance   | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City                                     | 0                                               | 0                                                      |                |
| 3.10                                     | Quang Ninh Mineral Water Corporation |                                     | Board Member; Audit Committee Chairperson                                | 5700379618 | 01/9/2004     | Quang Ninh Department of Finance | Group 3A, Zone 4, Suoi Mo Street, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province                  | 0                                               | 0                                                      |                |
| 3.11                                     | Masan MEATLife JSC                   |                                     | Board Member                                                             | 0311224517 | 07/10/2011    | HCM City Department of Finance   | 10th Floor, Central Plaza Building, 17 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City | 0                                               | 0                                                      |                |
| 4.                                       | Mr Doan Quoc Hung                    |                                     | Board Member                                                             |            |               |                                  |                                                                                       | 0                                               | 0                                                      |                |
| The related person of Mr Doan Quoc Hung: |                                      |                                     |                                                                          |            |               |                                  |                                                                                       |                                                 |                                                        |                |
| 4.1                                      | Pham Thi Quyen                       |                                     |                                                                          |            |               |                                  |                                                                                       | 0                                               | 0                                                      | Mother         |
| 4.2                                      | Pham Thi Thu Trang                   |                                     |                                                                          |            |               |                                  |                                                                                       | 0                                               | 0                                                      | Wife           |
| 4.3                                      | Doan Thien Nghi                      |                                     |                                                                          |            |               |                                  |                                                                                       | 0                                               | 0                                                      | Child          |





| No.                                       | Name                                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                 | Address                                                                                                       | Number of shares owned at the end of the period | Percent age of share ownership at the end of the period | Note               |
|-------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|
| 4.4                                       | Doan Nhat Minh                      |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Child              |
| 4.5                                       | Doan Quynh Huong                    |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Sister             |
| 4.6                                       | Doan Que Huong                      |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Sister             |
| 4.7                                       | Ho Thuong Tham                      |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Brother – in - law |
| 4.8                                       | Nguyen Thanh Nhan                   |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Brother – in - law |
| 4.9                                       | Viet Tien Food Technology Co., Ltd. |                                     | Director                         | 0302318078 | 10/5/2001     | HCM City Department of Finance | Lot III-10, Street No. 1, Industrial Cluster III, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City. | 0                                               | 0                                                       |                    |
| 4.10                                      | Masan Brewery PY Co., Ltd           |                                     | Director                         | 4400314777 | 19/10/2005    | Dak Lak Department of Finance  | Hoa Hiep Industrial Park, Hoa Hiep Ward, Dak Lak Province                                                     | 0                                               | 0                                                       |                    |
| 5.                                        | <b>Ms Chu Phuong Linh</b>           |                                     | <b>Board Member</b>              |            |               |                                |                                                                                                               | <b>0</b>                                        | <b>0</b>                                                |                    |
| The related person of Ms Chu Phuong Linh: |                                     |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               |                                                 |                                                         |                    |
| 5.1                                       | Chu Gia Huan                        |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Father             |
| 5.2                                       | Bui Thi Khanh                       |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Mother             |
| 5.3                                       | Luu Thi Yen                         |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Mother-in-law      |
| 5.4                                       | Ta Van Toan                         |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Husband            |
| 5.5                                       | Ta Quynh Chi                        |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Child              |
| 5.6                                       | Ta Khang Duy                        |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Child              |
| 5.7                                       | Chu Quoc Dung                       |                                     |                                  |            |               |                                |                                                                                                               | 0                                               | 0                                                       | Brother            |

| No.                                    | Name                                                               | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                    | Address                                          | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note           |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| 5.8                                    | Vu Thu Huong                                                       |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law  |
| 5.9                                    | Ta Van Anh                                                         |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 5.10                                   | Ha Thi Phuong Thao                                                 |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law  |
| 5.11                                   | Vietnam Chemical Group (Ms Chu Phuong Linh represents the capital) |                                     |                                  | 0100100061 | 13/10/2010    | Ha Noi City Department of Finance | 1A Trang Tien Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City | 3,584,216                                       | 16%                                                    |                |
| 6.                                     | <b>Mr Pham Huu Tin</b>                                             |                                     | <b>Board Member</b>              |            |               |                                   |                                                  | <b>0</b>                                        | <b>0</b>                                               |                |
| The related person of Mr Pham Huu Tin: |                                                                    |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  |                                                 |                                                        |                |
| 6.1                                    | Nguyen Thi Trinh                                                   |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Mother         |
| 6.2                                    | Pham Thi Hue                                                       |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Wife           |
| 6.3                                    | Pham Tue Minh                                                      |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 6.4                                    | Pham Anh Quan                                                      |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 6.5                                    | Pham Huy Thong                                                     |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Brother        |
| 6.6                                    | Nguyen Thi Yen                                                     |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law  |
| 6.7                                    | Pham Thi Diep                                                      |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Sister         |
| 6.8                                    | Duong Van Phuong                                                   |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 6.9                                    | Vietnam Chemical Group (Mr Pham Huu                                |                                     |                                  | 0100100061 | 13/10/2010    | Ha Noi City Department of Finance | 1A Trang Tien Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City | 2,240,141                                       | 10%                                                    |                |

| No.                                       | Name                                                               | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | NSH No. *, | Date of issue | Place of issue                    | Address                                          | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note           |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|---------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
|                                           | Tin represents the capital)                                        |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  |                                                 |                                                        |                |
| 7                                         | Mr Nguyen Hong Hai                                                 |                                     | Board Member                     |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      |                |
| The related person of Mr Nguyen Hong Hai: |                                                                    |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  |                                                 |                                                        |                |
| 7.1                                       | Nguyen Van Huynh                                                   |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Father         |
| 7.2                                       | Nguyen Thi Lan Phuong                                              |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Mother         |
| 7.3                                       | Pham Ngoc Thach                                                    |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Father-in-law  |
| 7.4                                       | Tran Thi Ngoc Khanh                                                |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Mother-in-law  |
| 7.5                                       | Pham Thi Thu Huong                                                 |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Spouse         |
| 7.6                                       | Nguyen Hong Duong                                                  |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 7.7                                       | Nguyen Hai Ngan                                                    |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 7.8                                       | Nguyen Hai Binh                                                    |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 7.9                                       | Nguyen Phuong Nga                                                  |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Sister         |
| 7.10                                      | Bui Tran Trung                                                     |                                     |                                  |            |               |                                   |                                                  | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 7.11                                      | Vietnam Chemical Group (Mr Nguyen Hong Hai represents the capital) |                                     |                                  | 0100100061 | 13/10/2010    | Ha Noi City Department of Finance | 1A Trang Tien Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City | 2,240,141                                       | 10%                                                    |                |



| No.                                                                                 | Name                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | NSH No.*, | Date of issue | Place of issue | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percent age of share ownership at the end of the period | Note           |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------|
| <b>B. AUDIT COMMITTEE</b>                                                           |                     |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| 1.                                                                                  | Mr Huynh Viet Thang |                                     | Audit Committee Chairperson      |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       |                |
| The related person of Mr Huynh Viet Thang: Refer to section A.3 Board of Directors. |                     |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| 2.                                                                                  | Mr Pham Huu Tin     |                                     | Audit Committee Member           |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       |                |
| The related person of Mr Pham Huu Tin: Refer to section A.6 Board of Directors.     |                     |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| <b>C. BOARD OF DIRECTORS</b>                                                        |                     |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| 1.                                                                                  | Mr Mai Duc Lam      |                                     | General Director                 |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       |                |
| The related person of Mr Mai Duc Lam:                                               |                     |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                         |                |
| 1.1                                                                                 | Mai Dinh Manh       |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Father         |
| 1.2                                                                                 | Ngo Thi Me          |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Mother         |
| 1.3                                                                                 | Ha Thi Viet Anh     |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Wife           |
| 1.4                                                                                 | Mai Duc Long        |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Child          |
| 1.5                                                                                 | Mai Ha Trang        |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Child          |
| 1.6                                                                                 | Ha Quang Nhuan      |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Father-in-law  |
| 1.7                                                                                 | Nguyen Thi An       |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Mother-in-law  |
| 1.8                                                                                 | Ha Quang Minh       |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                       | Brother-in-law |



| No.                                         | Name                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | NSH No.*, | Date of issue | Place of issue | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note           |
|---------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| 1.9                                         | Ha To Chinh          |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 1.10                                        | Ha Quang Phuc        |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 2                                           | Mr Pham Quoc Cuong   |                                     | Deputy General Director          |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      |                |
| The related person of Mr Pham Quoc Cuong:   |                      |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                        |                |
| 2.1                                         | Tran Thi Bich Lien   |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Spouse         |
| 2.2                                         | Pham Quynh Mai       |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 2.3                                         | Pham Minh Vu         |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| <b>D. CHIEF ACCOUNTANT:</b>                 |                      |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                        |                |
| 1.                                          | Mr Nguyen Thanh Luan |                                     | Chief Accountant                 |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      |                |
| The related person of Mr Nguyen Thanh Luan: |                      |                                     |                                  |           |               |                |         |                                                 |                                                        |                |
| 1.1                                         | Nguyen Thi Be Hai    |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Mother         |
| 1.2                                         | Trinh Van Hop        |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Father-in-law  |
| 1.3                                         | Vu Thi Tuyet Anh     |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Mother-in-law  |
| 1.4                                         | Trinh Thien Phuc     |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Wife           |
| 1.5                                         | Nguyen Thien Hao     |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 1.6                                         | Nguyen Thien Y       |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 1.7                                         | Nguyen Kha Minh      |                                     |                                  |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother        |

| No.                                                                               | Name                                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                       | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                     | Address                                                                             | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note          |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------|
| 1.8                                                                               | Nguyen Thi Phuong Diem              |                                     |                                                                        |            |               |                                    |                                                                                     | 0                                               | 0                                                      | Sister        |
| 1.9                                                                               | Le Thi Bich Nhan                    |                                     |                                                                        |            |               |                                    |                                                                                     | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law |
| 1.10                                                                              | Masan HG 2 Co.,LTD                  |                                     | Chief Accountant                                                       | 6300356544 | 15/12/2022    | Can Tho City Department of Finance | Song Hau Industrial Park, Chau Thanh Commune, Can Tho City                          | 0                                               | 0                                                      |               |
| 1.11                                                                              | Masan Long An Co.,LTD               |                                     | Chief Accountant                                                       | 1101905952 | 23/01/2019    | Tay Ninh Department of Finance     | Hamlet 2, Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province                                      | 0                                               | 0                                                      |               |
| 1.12                                                                              | Nam Ngu Phu Quoc One member Co.,LTD |                                     | Chief Accountant                                                       | 1702051991 | 21/6/2016     | An Giang Department of Finance     | Group 1, Suoi Da Quarter, Phu Quoc Special Administrative Region, An Giang Province | 0                                               | 0                                                      |               |
| 1.13                                                                              | Vinh Hao Mineral Water Corporation  |                                     | Board Member and Audit Committee Chairperson                           | 3400178402 | 09/3/1995     | Lam Dong Department of Finance     | Vinh Son Village, Vinh Hao Commune, Lam Dong Province                               | 0                                               | 0                                                      |               |
| <b>E. PERSON IN CHARGE OF COMPANY ADMINISTRATION AND THE COMPANY'S SECRETARY.</b> |                                     |                                     |                                                                        |            |               |                                    |                                                                                     |                                                 |                                                        |               |
| 1                                                                                 | Ms Nguyen Thi Thuy Hang             |                                     | Person in charge of company administration and the company's secretary |            |               |                                    |                                                                                     | 0                                               | 0                                                      |               |



| No.                                            | Name                                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                       | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                   | Address                                                                                  | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note           |
|------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| The related person of Ms Nguyen Thi Thuy Hang: |                                      |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          |                                                 |                                                        |                |
| 1.1                                            | Nguyen Quang Trung                   |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Father         |
| 1.2                                            | Bui Thi Hong                         |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Mother         |
| 1.3                                            | Tong Van Phong                       |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Husband        |
| 1.4                                            | Tong Minh Phu                        |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 1.5                                            | Tong Minh Phat                       |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Child          |
| 1.6                                            | Nguyen Thi Huyen Trang               |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Sister         |
| 1.7                                            | Le Ba Sy                             |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 1.8                                            | Nguyen Quoc Hung                     |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          | 0                                               | 0                                                      | Brother        |
| 1.9                                            | Quang Ninh Mineral Water Corporation |                                     | Person in charge of company administration and the company's secretary | 5700379618 | 29/12/2004    | Quang Ninh Department of Finance | Group 3A, Zone 4, Suoi Mo Street, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province                     | 0                                               | 0                                                      |                |
| 1.10                                           | Vinacafé Bien Hoa JSC                |                                     | Person in charge of company administration and the company's secretary | 3600261626 | 01/9/2004     | Dong Nai Department of Finance   | Land plot No. C.I.III-3+5+7, Long Thanh Industrial Zone, An Phuoc Commune, Dong Nai City | 0                                               | 0                                                      |                |
| F. INTERNAL AUDIT DEPARTMENT                   |                                      |                                     |                                                                        |            |               |                                  |                                                                                          |                                                 |                                                        |                |

| No.                                       | Name                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)  | NSH No.*, | Date of issue | Place of issue | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note           |
|-------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-----------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| 1                                         | Ms Nguyen Thu Hien   |                                     | Head of Internal Audit Department |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      |                |
| The related person of Ms Nguyen Thu Hien: |                      |                                     |                                   |           |               |                |         |                                                 |                                                        |                |
| 1.1                                       | Nguyen Duc Nhuan     |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Father         |
| 1.2                                       | Nguyen Thi Cuong     |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Mother         |
| 1.3                                       | Nguyen Quang Bieu    |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Father-in-law  |
| 1.4                                       | Pham Thi Thu         |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Mother-in-law  |
| 1.5                                       | Nguyen Thi Thu Huong |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Sister         |
| 1.6                                       | Nguyen Viet Hung     |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 1.7                                       | Nguyen Thi Hoa       |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Sister         |
| 1.8                                       | Nguyen Manh Cuong    |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 1.9                                       | Nguyen Thi Nu        |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Sister         |
| 1.10                                      | Nguyen Tuan Anh      |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother-in-law |
| 1.11                                      | Nguyen Duc Kien      |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Brother        |
| 1.12                                      | Nguyen Thi Ha        |                                     |                                   |           |               |                |         | 0                                               | 0                                                      | Sister-in-law  |

| No.  | Name                    | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)             | NSH No.*,  | Date of issue | Place of issue                 | Address                                           | Number of shares owned at the end of the period | Percent age of share ownership at the end of the period | Note    |
|------|-------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|------------|---------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------|
| 1.13 | Nguyen Xuan Thanh       |                                     |                                              |            |               |                                |                                                   | 0                                               | 0                                                       | Husband |
| 1.14 | Nguyen Hien Anh         |                                     |                                              |            |               |                                |                                                   | 0                                               | 0                                                       | Child   |
| 1.15 | Nguyen Thi Ngoc Mai     |                                     |                                              |            |               |                                |                                                   | 0                                               | 0                                                       | Child   |
| 1.16 | High-Tech Materials JSC |                                     | Board Member and Audit Committee Chairperson | 0309966889 | 27/4/2010     | HCM City Department of Finance | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City | 0                                               | 0                                                       |         |
| 1.17 | Masan Group Corporation |                                     | Head of Internal Audit Committee             | 0303576603 | 18/11/2004    | HCM City Department of Finance | 23 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City | 0                                               | 0                                                       |         |

